

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ
Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 3- 2023
“V/v Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Minh Nhật** và bà **Võ Thị Kim Lan**

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Lực - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 271/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/02/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Th**, sinh năm 1960; địa chỉ: 11 PVT, khu phố N, Phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, *có mặt*.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Đ**, sinh năm 1955; địa chỉ: 11 PVT, khu phố N, Phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 11 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà **Trần Thị Th** trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trần Thị Th** và ông **Nguyễn Đ** kết hôn tự nguyện vào ngày 30/9/1981 tại UBND xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Sau kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình ông Đ gia trưởng, bạo lực, nhiều lần đánh đập bà Th, chi phí cuộc sống sinh hoạt gia đình ông Đ bỏ mặc cho bà Th gánh vác, sống thiếu trách nhiệm với gia đình. Vì con cái bà Th cam chịu nhưng ông Đ không thay đổi, nay tuổi ngày càng lớn, bà Th không chịu đựng được nên bà Th yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 05 con chung gồm: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981,

Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1984, Nguyễn Thị Tô L, sinh năm 1990, Nguyễn Phước Tr, sinh năm 1993 và Nguyễn Thị Thu A, năm 1995. Các con chung đã trưởng thành nên bà Thanh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông **Nguyễn Đ** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Điều không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự, bị đơn vi phạm các Điều 70, 72 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà **Trần Thị Th** được ly hôn ông **Nguyễn Đ**.

+ Về con chung: Các con chung đã trưởng thành nên bà Thanh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Bà Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông **Nguyễn Đ** vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông **Nguyễn Đ**.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của bà Th trong thời gian chung sống ông Đ thiếu trách nhiệm với gia đình, thường gây bạo lực về tinh thần và thể xác đối với bà Th, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được. Theo kết quả xác minh tại địa phương, trong thời gian chung sống vợ chồng ông Đ, bà Th có xảy ra mâu thuẫn, mặc dù đang ở một nhà nhưng vợ chồng đang sống trong tình trạng ly thân, không hòa hợp.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên ông Đ không có ý kiến phản hồi, không đến Tòa án làm việc điều đó thể hiện ý thức ông Đ đã bỏ mặc cuộc hôn nhân của mình.

Thấy rằng vợ chồng ông Điều, bà Th không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà Th: Căn cứ

Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Th được ly hôn ông Điều.

Về con chung: Vợ chồng bà Th, ông Đ có 05 con chung đã đến tuổi thành niên nên bà Thanh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thanh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà **Trần Thị Th** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà **Trần Thị Th** được ly hôn ông Nguyễn Điều.

Về con chung: Các con chung đã đến tuổi thành niên nên bà Thanh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà **Trần Thị Th** phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000558 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Bà Th đã nộp đủ án phí.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- UBND xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; tổ HC -TP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến

